

THÔNG BÁO

**Về việc công khai Giá dịch vụ khám, chữa bệnh theo yêu cầu
áp dụng tại Bệnh viện Sản - Nhi Sóc Trăng**

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15;

Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14;

Luật Giá số 16/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định 50/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 21/2024/TT-BYT ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định phương pháp định giá khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 2881/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Sản - Nhi Sóc Trăng;

Căn cứ Quyết định số 1003/QĐ-BVSN ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Giám đốc Bệnh viện chuyên khoa Sản - Nhi tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt Đề án khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu áp dụng tại Bệnh viện chuyên khoa Sản - Nhi tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Quyết định số 346/QĐ-BVSN ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Giám đốc Bệnh viện chuyên khoa Sản - Nhi tỉnh Sóc Trăng về việc sửa đổi Phụ lục II kèm theo Đề án khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu kèm theo Quyết định số 1003/QĐ-BVSN ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Giám đốc Bệnh viện chuyên khoa Sản - Nhi

tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt Đề án khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu áp dụng tại Bệnh viện chuyên khoa Sản - Nhi tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Quyết định số 493/QĐ-BVSN ngày 19 tháng 5 năm 2025 của Giám đốc Bệnh viện chuyên khoa Sản - Nhi tỉnh Sóc Trăng về việc sửa đổi Phụ lục II kèm theo Đề án khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu kèm theo Quyết định số 1003/QĐ-BVSN ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Giám đốc Bệnh viện chuyên khoa Sản - Nhi tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt Đề án khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu áp dụng tại Bệnh viện chuyên khoa Sản - Nhi tỉnh Sóc Trăng và Quyết định số 346/QĐ-BVSN ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Giám đốc Bệnh viện chuyên khoa Sản - Nhi tỉnh Sóc Trăng về việc sửa đổi Phụ lục II kèm theo Đề án khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu kèm theo Quyết định số 1003/QĐ-BVSN ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Giám đốc Bệnh viện chuyên khoa Sản - Nhi tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt Đề án khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu áp dụng tại Bệnh viện chuyên khoa Sản - Nhi tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ Quyết định số 301/QĐ-BVSNST ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện Sản - Nhi Sóc Trăng về việc sửa đổi, bổ sung Phụ lục II kèm theo Đề án Khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu kèm theo Quyết định số 1003/QĐ-BVSN ngày 06 tháng 12 năm 2024; Quyết định số 346/QĐ-BVSN ngày 08 tháng 4 năm 2025; Quyết định số 493/QĐ-BVSN ngày 19 tháng 5 năm 2025 của Giám đốc Bệnh viện Sản - Nhi Sóc Trăng về việc sửa đổi, bổ sung Phụ lục II kèm theo Đề án Khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu áp dụng tại Bệnh viện Sản - Nhi Sóc Trăng

Căn cứ Công văn số 109/BVSNST-TCKT ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện Sản - Nhi Sóc Trăng về việc kê khai giá hàng hóa, dịch vụ bán trong nước hoặc xuất khẩu.

Bệnh viện Sản - Nhi Sóc Trăng công khai giá dịch vụ khám, chữa bệnh theo yêu cầu áp dụng tại đơn vị, như sau:

- Giá các dịch vụ kỹ thuật theo yêu cầu (Đính kèm).
- Thời gian áp dụng giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu: **Từ ngày 01 tháng 4 năm 2026.**

- Hình thức công khai:

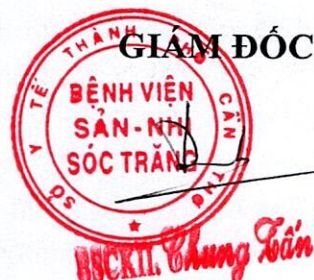
+ Niêm yết công khai tại trụ sở đơn vị.

+ Trên website, địa chỉ: <https://bvchuyenkhoasannhist.com.vn>

Bệnh viện Sản - Nhi Sóc Trăng thông báo đến viên chức, người lao động của đơn vị và các đối tượng có liên quan căn cứ thông báo thực hiện. Có khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện xin liên hệ Phòng Tài chính - Kế toán, số điện thoại 02993.621623./

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- Ban Giám đốc;
- Các khoa, phòng;
- Đăng website;
- Niêm yết tại trụ sở;
- Lưu: VT, TCKT.



GIÁ CÁC DỊCH VỤ KỸ THUẬT THEO YÊU CẦU
(Kèm theo Thông báo số 15/TB-BVSNST ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện Sản - Nhi Sóc Trăng)

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Giá theo Nghị quyết 277/NQ-HĐND	Giá dịch vụ KCB theo yêu cầu					Ghi chú
				Không yêu cầu	Yêu cầu nữ hộ sinh	Yêu cầu BS	Yêu cầu BSCKI, ThsBs	Yêu cầu BSCKII, TsBs	
1	Đo mật độ xương bằng kỹ thuật DEXA (1 vị trí)	Lượt	89.300	165.000	-	-	-	-	
2	Đo mật độ xương bằng kỹ thuật DEXA (2 vị trí)	Lượt	148.300	199.000	-	-	-	-	
3	Nẹp bột các loại, không nắn (chi trên)	Lượt	-	169.000	-	-	-	-	
4	Nẹp bột các loại, không nắn (chi dưới)	Lượt	-	225.000	-	-	-	-	
5	Nạo kênh cổ tử cung (không bao gồm thuốc diclotenac)	Lượt	-	410.000	-	-	-	-	
6	Phẫu thuật điều trị vẹo khuỷu, đục sửa trực	Lượt	4.324.900	7.134.000	-	7.634.000	7.934.000	8.134.000	
7	Phẫu thuật toác khớp mu	Lượt	4.324.900	7.134.000	-	7.634.000	7.934.000	8.134.000	
8	Phẫu thuật trật khớp khuỷu	Lượt	4.324.900	7.134.000	-	7.634.000	7.934.000	8.134.000	
9	Phẫu thuật đặt lại khớp găm kim cổ xương cánh tay	Lượt	4.324.900	7.134.000	-	7.634.000	7.934.000	8.134.000	
10	Phẫu thuật đặt lại khớp, găm kim cổ định (buộc vòng chì thép)	Lượt	4.324.900	7.134.000	-	7.634.000	7.934.000	8.134.000	
11	Phẫu thuật điều trị trật khớp khuỷu	Lượt	4.324.900	7.134.000	-	7.634.000	7.934.000	8.134.000	
12	Phẫu thuật kết hợp xương bằng K. Wire điều trị gãy trên lồi cầu xương cánh tay	Lượt	4.324.900	7.134.000	-	7.634.000	7.934.000	8.134.000	
13	Phẫu thuật kết hợp xương chấn thương Lisfranc và bàn chân giữa	Lượt	4.324.900	7.134.000	-	7.634.000	7.934.000	8.134.000	
14	Phẫu thuật kết hợp xương gãy bánh chè	Lượt	4.324.900	7.134.000	-	7.634.000	7.934.000	8.134.000	
15	Phẫu thuật kết hợp xương gãy bong sụn tiếp đầu dưới xương cánh tay	Lượt	4.324.900	7.134.000	-	7.634.000	7.934.000	8.134.000	
16	Phẫu thuật kết hợp xương gãy hờ độ II trên và liên lồi cầu xương đùi	Lượt	4.324.900	7.134.000	-	7.634.000	7.934.000	8.134.000	
17	Phẫu thuật kết hợp xương gãy hờ độ III trên và liên lồi cầu xương đùi	Lượt	4.324.900	7.134.000	-	7.634.000	7.934.000	8.134.000	
18	Phẫu thuật kết hợp xương gãy hờ liên lồi cầu xương cánh tay	Lượt	4.324.900	7.134.000	-	7.634.000	7.934.000	8.134.000	
19	Phẫu thuật kết hợp xương gãy lồi cầu ngoài xương cánh tay	Lượt	4.324.900	7.134.000	-	7.634.000	7.934.000	8.134.000	
20	Phẫu thuật kết hợp xương gãy móm khuỷu	Lượt	4.324.900	7.134.000	-	7.634.000	7.934.000	8.134.000	

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Giá theo Nghị quyết 277/NQ-HĐND	Giá dịch vụ KCB theo yêu cầu					Ghi chú
				Không yêu cầu	Yêu cầu nữ hộ sinh	Yêu cầu BS	Yêu cầu BSCKI, ThsBs	Yêu cầu BSCKII, TsBs	
21	Phẫu thuật kết hợp xương gãy mỏm khuỷu phức tạp	Lượt	4.324.900	7.134.000	-	7.634.000	7.934.000	8.134.000	
22	Phẫu thuật kết hợp xương gãy rỗng rọc xương cánh tay	Lượt	4.324.900	7.134.000	-	7.634.000	7.934.000	8.134.000	
23	Phẫu thuật kết hợp xương gãy trật đốt bàn ngón chân	Lượt	4.324.900	7.134.000	-	7.634.000	7.934.000	8.134.000	
24	Phẫu thuật kết hợp xương gãy trật khớp cổ chân ở trẻ em	Lượt	4.324.900	7.134.000	-	7.634.000	7.934.000	8.134.000	
25	Phẫu thuật kết hợp xương gãy trật khớp cổ tay	Lượt	4.324.900	7.134.000	-	7.634.000	7.934.000	8.134.000	
26	Phẫu thuật kết hợp xương gãy xương bánh chè phức tạp	Lượt	4.324.900	7.134.000	-	7.634.000	7.934.000	8.134.000	
27	Phẫu thuật kết hợp xương toác khớp mu (trật khớp)	Lượt	4.324.900	7.134.000	-	7.634.000	7.934.000	8.134.000	
28	Phẫu thuật kết hợp xương trật khớp cổ chân	Lượt	4.324.900	7.134.000	-	7.634.000	7.934.000	8.134.000	
29	Phẫu thuật kết hợp xương trật khớp dưới sên	Lượt	4.324.900	7.134.000	-	7.634.000	7.934.000	8.134.000	
30	Phẫu thuật kết hợp xương trật khớp Lisfranc	Lượt	4.324.900	7.134.000	-	7.634.000	7.934.000	8.134.000	
31	Phẫu thuật lấy thai lần đầu	Lượt	2.604.800	4.103.000	-	4.603.000	4.903.000	5.103.000	
32	Phẫu thuật lấy thai lần đầu [Gây tê]	Lượt	1.773.600	3.234.000	-	3.734.000	4.034.000	4.234.000	
33	Phẫu thuật lấy thai lần hai trở lên	Lượt	3.376.200	5.036.000	-	5.536.000	5.836.000	6.036.000	
34	Phẫu thuật lấy thai lần hai trở lên [Gây tê]	Lượt	2.631.000	4.317.000	-	4.817.000	5.117.000	5.317.000	
35	Phẫu thuật lấy thai trên người bệnh có sẹo mổ bụng cũ phức tạp	Lượt	4.395.200	6.534.000	-	7.034.000	7.334.000	7.534.000	
36	Phẫu thuật lấy thai trên người bệnh có sẹo mổ bụng cũ phức tạp [Gây tê]	Lượt	3.193.100	5.330.000	-	5.830.000	6.130.000	6.330.000	
37	Phẫu thuật lấy thai do bệnh lý sản khoa (rau tiền đạo, rau bong non, tiền sản giật, sản giật...)	Lượt	4.739.300	7.046.000	-	7.546.000	7.846.000	8.046.000	
38	Phẫu thuật lấy thai do bệnh lý sản khoa (rau tiền đạo, rau bong non, tiền sản giật, sản giật...) [Gây tê]	Lượt	3.578.900	5.299.000	-	5.799.000	6.099.000	6.299.000	
39	Phẫu thuật mở bụng bóc u xơ tử cung	Lượt	3.628.800	5.470.000	-	5.970.000	6.270.000	6.470.000	
40	Cắt u buồng trứng qua nội soi	Lượt	5.503.300	8.260.000	-	8.760.000	9.060.000	9.260.000	
41	Phẫu thuật nội soi bóc u lạc nội mạc buồng trứng	Lượt	5.503.300	8.260.000	-	8.760.000	9.060.000	9.260.000	
42	Phẫu thuật nội soi bóc u lạc nội mạc tử cung	Lượt	5.503.300	8.260.000	-	8.760.000	9.060.000	9.260.000	

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Giá theo Nghị quyết 277/NQ-HĐND	Giá dịch vụ KCB theo yêu cầu					Ghi chú
				Không yêu cầu	Yêu cầu nữ hộ sinh	Yêu cầu BS	Yêu cầu BSCKI, ThsBs	Yêu cầu BSCKII, TsBs	
43	Phẫu thuật nội soi cắt góc buồng trứng	Lượt	5.503.300	8.260.000	-	8.760.000	9.060.000	9.260.000	
44	Phẫu thuật nội soi cắt phần phụ	Lượt	5.503.300	8.260.000	-	8.760.000	9.060.000	9.260.000	
45	Phẫu thuật nội soi cắt tử cung hoàn toàn để lại 2 phần phụ	Lượt	5.503.300	8.260.000	-	8.760.000	9.060.000	9.260.000	
46	Phẫu thuật nội soi cắt u buồng trứng và phần phụ	Lượt	5.503.300	8.260.000	-	8.760.000	9.060.000	9.260.000	
47	Phẫu thuật nội soi cắt u nang buồng trứng	Lượt	5.503.300	8.260.000	-	8.760.000	9.060.000	9.260.000	
48	Phẫu thuật nội soi cắt u nang buồng trứng kèm triệt sản	Lượt	5.503.300	8.260.000	-	8.760.000	9.060.000	9.260.000	
49	Phẫu thuật nội soi cắt u nang buồng trứng xoắn	Lượt	5.503.300	8.260.000	-	8.760.000	9.060.000	9.260.000	
50	Phẫu thuật nội soi cắt u nang buồng trứng, nang cạnh vòi tử cung	Lượt	5.503.300	8.260.000	-	8.760.000	9.060.000	9.260.000	
51	Phẫu thuật nội soi cắt u nang hoặc cắt buồng trứng trên người bệnh có thai	Lượt	5.503.300	8.260.000	-	8.760.000	9.060.000	9.260.000	
52	Phẫu thuật nội soi điều trị buồng trứng bị xoắn	Lượt	5.503.300	8.260.000	-	8.760.000	9.060.000	9.260.000	
53	Phẫu thuật nội soi u buồng trứng trên người bệnh có thai	Lượt	5.503.300	8.260.000	-	8.760.000	9.060.000	9.260.000	
54	Phẫu thuật nội soi u nang buồng trứng	Lượt	5.503.300	8.260.000	-	8.760.000	9.060.000	9.260.000	
55	Cắt u buồng trứng + tử cung qua nội soi	Lượt	6.346.300	9.834.000	-	10.334.000	10.634.000	10.834.000	
56	Phẫu thuật nội soi cắt góc tử cung ở người bệnh GEU	Lượt	6.346.300	9.834.000	-	10.334.000	10.634.000	10.834.000	
57	Cắt u nang buồng trứng	Lượt	3.217.800	5.157.000	-	5.657.000	5.957.000	6.157.000	
58	Phẫu thuật nội soi cắt tử cung bán phần	Lượt	6.346.300	9.834.000	-	10.334.000	10.634.000	10.834.000	
59	Phẫu thuật nội soi cắt tử cung hoàn toàn	Lượt	6.346.300	9.834.000	-	10.334.000	10.634.000	10.834.000	
60	Phẫu thuật nội soi cắt tử cung hoàn toàn + cắt 2 phần phụ	Lượt	6.346.300	9.834.000	-	10.334.000	10.634.000	10.834.000	
61	Phẫu thuật nội soi cắt tử cung toàn phần	Lượt	6.346.300	9.834.000	-	10.334.000	10.634.000	10.834.000	
62	Phẫu thuật nội soi cắt tử cung vết hạch tiểu khung	Lượt	6.346.300	9.834.000	-	10.334.000	10.634.000	10.834.000	
63	Cắt u nang buồng trứng và phần phụ	Lượt	3.217.800	5.157.000	-	5.657.000	5.957.000	6.157.000	
64	Cắt u nang buồng trứng xoắn	Lượt	3.217.800	5.157.000	-	5.657.000	5.957.000	6.157.000	
65	Phẫu thuật mở bụng cắt u buồng trứng hoặc cắt phần phụ	Lượt	3.217.800	5.157.000	-	5.657.000	5.957.000	6.157.000	



STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Giá theo Nghị quyết 277/NQ-HĐND	Giá dịch vụ KCB theo yêu cầu					Ghi chú
				Không yêu cầu	Yêu cầu nữ hộ sinh	Yêu cầu BS	Yêu cầu BSCKI, ThsBs	Yêu cầu BSCKII, TsBs	
66	Phẫu thuật mở bụng cắt u nang hoặc cắt buồng trứng trên người bệnh có thai	Lượt	3.217.800	5.157.000	-	5.657.000	5.957.000	6.157.000	
67	Cắt toàn bộ tử cung, đường bụng	Lượt	4.308.300	6.394.000	-	6.894.000	7.194.000	7.394.000	
68	Phẫu thuật mở bụng cắt tử cung bán phần	Lượt	4.308.300	6.394.000	-	6.894.000	7.194.000	7.394.000	
69	Phẫu thuật mở bụng cắt tử cung hoàn toàn	Lượt	4.308.300	6.394.000	-	6.894.000	7.194.000	7.394.000	
70	Phẫu thuật mở bụng cắt tử cung hoàn toàn cả khối	Lượt	4.308.300	6.394.000	-	6.894.000	7.194.000	7.394.000	
71	Phẫu thuật nội soi bóc u xơ tử cung	Lượt	6.548.300	10.113.000	-	10.613.000	10.913.000	11.113.000	
72	Rút chỉ thép xương ức	Lượt	1.857.900	3.207.000	-	3.707.000	4.007.000	4.207.000	
73	Rút đinh các loại	Lượt	1.857.900	3.207.000	-	3.707.000	4.007.000	4.207.000	
74	Rút nẹp vít và các dụng cụ khác sau phẫu thuật	Lượt	1.857.900	3.207.000	-	3.707.000	4.007.000	4.207.000	
75	Phẫu thuật tháo bỏ dụng cụ kết hợp xương do lao cột sống	Lượt	1.857.900	3.207.000	-	3.707.000	4.007.000	4.207.000	
76	Phẫu thuật rút nẹp, dụng cụ kết hợp xương	Lượt	1.857.900	3.207.000	-	3.707.000	4.007.000	4.207.000	
77	Rút đinh/tháo phương tiện kết hợp xương	Lượt	1.857.900	3.207.000	-	3.707.000	4.007.000	4.207.000	
78	Phẫu thuật lấy thai trên người bệnh mắc bệnh toàn thân (tim, thận, gan, huyết học, nội tiết...) (Gây mê)	Lượt	4.739.300	7.046.000	-	7.546.000	7.846.000	8.046.000	
79	Phẫu thuật lấy thai trên người bệnh mắc bệnh toàn thân (tim, thận, gan, huyết học, nội tiết...) (Gây tê)	Lượt	3.578.900	5.299.000	-	5.799.000	6.099.000	6.299.000	
80	Bắt vít qua khớp	Lượt	4.324.900	7.134.000	-	7.634.000	7.934.000	8.134.000	
81	Cố định Kirschner trong gãy đầu trên xương cánh tay	Lượt	4.324.900	7.134.000	-	7.634.000	7.934.000	8.134.000	
82	Kết xương đinh nẹp khối gãy trên lồi cầu, liên lồi cầu	Lượt	4.324.900	7.134.000	-	7.634.000	7.934.000	8.134.000	
83	Đỡ đẻ ngôi ngược	Lượt	1.191.900	1.790.000	2.090.000	2.290.000	2.590.000	2.790.000	
84	Đỡ đẻ thường ngôi chòm	Lượt	786.700	1.381.000	1.681.000	1.881.000	2.181.000	2.381.000	
85	Đỡ đẻ từ sinh đôi trở lên	Lượt	1.510.300	2.186.000	2.486.000	2.686.000	2.986.000	3.186.000	
86	Chụp X-quang tử cung vòi trứng	Lượt	451.800	676.000	-	-	-	-	